II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK,VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1. Kiểm tra bài cũ**	- Tính giá trị của biểu thức bằng 2 cách: a) (15789 + 45789) : 2 b) 871524 : 9 – 263097 : 9 - GV nhận xét, đánh giá.	- 2 HS lên bảng làm bài.
33’	**2. Bài mới** 2.1. Giới thiệu bài	-Giới thiệu bài, ghi bảng	-Lắng nghe, ghi bài.
	2.2. Tính chất một số chia cho một tích a) So sánh giá trị các biểu thức	- GV viết bảng ba biểu thức: 24 : (3 x 2) 24 : 3 : 2 24 : 2 : 3 - Yêu cầu HS tính giá trị của ba biểu thức trên. - Yêu cầu HS so sánh giá trị của ba biểu thức trên.	- HS đọc biểu thức. - 3HS lên bảng, cả lớp làm nháp. 24 : (3 x 2) = 24 : 6 = 4 24 : 3 : 2 = 8 : 2 = 4 24 : 2 : 3 = 12 : 3 = 4 - Giá trị của ba biểu thức trên bằng nhau và cùng bằng 4.
	b) Tính chất một số chia cho một tích	- GV nói: 24 : (3 x 2) = 24 : 3 : 2 = 24 : 2 : 3 - Biểu thức 24 : (3 x 2) có dạng như thế nào? - Khi thực hiện tính giá trị của biểu thức này làm như thế nào? - Hãy nêu cách tính khác mà vẫn tìm được giá trị của 24 : (3 x 2) = 4? - Vậy 3 và 2 là gì trong biểu thức 24 : (3 x 2)? - GV nêu quy tắc.	- Theo dõi. - Có dạng là một số chia cho một tích. - Tính tích 3 x 2 = 6 rồi lấy 24 : 6 = 4. - Lấy 24 chia cho 3 rồi chia cho 2. - Là các thừa số của tích (3 x 2). - 7 là số chia. - Nghe và nêu lại.
	2.3. Luyện tập Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.	- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV nhận xét, đánh giá.	- Tính giá trị của biểu thức. - 3 HS lên bảng làm bài.
	Bài 2.Chuyển phép chia thành phép		- Đọc.

	chia một số chia cho một tích rồi tính.	- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. (35 – 21) : 7 - GV viết lên bảng biểu thức 60 : 15 và yêu cầu HS đọc biểu thức. - Yêu cầu HS suy nghĩ để chuyển phép chia 60 : 15 thành phép chia một số cho một tích. - GV nêu: Vì 15 = 3 x 5 nên ta có 60 : 15 = 60 : (3 x 5). - Yêu cầu HS tính giá trị của 60 : (3 x 5) GV nhận xét bài làm của HS và hỏi 60 : 15 bằng bao nhiêu?	- HS đọc. - Suy nghĩ và nêu: 60 : 15 = 60 : (3 x 5) - Nghe. - Tính: 60 : (3 x 5) = 60 : 3 : 5 = 20 : 5 = 4 60 : (3 x 5) = 60 : 5 : 3 = 12 : 3 = 4 - 60 : 15 = 4. - 3 HS lên bảng làm bài.
3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Yêu cầu HS làm các phần còn lại vào vở. - GV nhận xét, đánh giá. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	-Lắng nghe, thực hiện.

Tiết 1 **Toán**

CHIA MỘT TÍCH CHO MỘT SỐ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Thực hiện được phép chia một tích cho một số.
2. Kĩ năng: - Áp dụng cách thực hiện chia một tích cho một số để làm các bài tập có liên quan.
3. Thái độ: - Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT,Bảng phụ.
- Học sinh:SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy-học;

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1. Kiểm tra bài cũ**	1. Kiểm tra bài cũ - Tính giá trị của biểu thức: a) 112 : (7 x 4) b) 945 : (7 x 5 x 3) - GV nhận xét, đánh giá.	- 2 HS lên bảng làm bài.
33’	**2. Bài mới** 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Tính chất chia một tích cho một số a) So sánh giá trị các biểu thức * Ví dụ 1:	-Giới thiệu bài, ghi bảng - GV viết bảng ba biểu thức: (9 x 15) : 3 9 x (15 : 3) (9 : 3) x 15 - Yêu cầu HS tính giá trị của ba biểu thức trên. - Yêu cầu HS so sánh giá trị của ba biểu thức trên. - GV nói: 9 x 15) : 3 = 9 x (15 : 3) = (9 : 3) x 15	-Lắng nghe, ghi bài. - HS đọc biểu thức. - 3HS lên bảng, cả lớp làm nháp. 9 x 15) : 3 = 135 : 3 = 45 9 x (15 : 3) = 9 x 5 = 45 (9 : 3) x 15 = 3 x 15 = 45 - Giá trị của ba biểu thức trên bằng nhau và cùng bằng 45. - Theo dõi. - Đọc biểu thức.
	* Ví dụ 2:	- GV viết bảng hai biểu thức: (7 x 15) : 3 7 x (15 : 3) - Yêu cầu HS tính giá trị của hai biểu thức trên. - Yêu cầu HS so sánh giá trị của hai biểu thức trên. - GV nói: (7 x 15) : 3 = 7 x (15 : 3)	- 2HS lên bảng làm bài. (7 x 15) : 3 = 105 x 3 = 35 7 x (15 : 3) = 7 x 5 = 35 - Giá trị của hai biểu thức trên bằng nhau và bằng 35.
	b) Tính chất một tích chia cho một số	- Biểu thức (9 x 15) : 3 có dạng như thế nào? - Khi thực hiện tính giá trị của biểu thức này làm như thế nào?	- Có dạng là một tích chia cho một số. - Tính tích 9 x 15 = 135 rồi lấy 135 : 3 = 45. - Lấy 15 chia cho 3 rồi lấy kết quả tìm được nhân với 9.

		- Hãy nêu cách tính khác mà vẫn tìm được giá trị của (9 x 15) : 3?	- Là các thừa số của tích (9 x 15)
	2.3. Luyện tập Bài 1. Tính giá trị của biểu thức bằng hai cách.	- Vậy 9 và 15 là gì trong biểu thức (9 x 15) : 3 ? - GV nêu quy tắc. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?	- Nghe và nêu lại. - Tính giá trị của biểu thức bằng hai cách.
	Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện nhất.	- Yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV nhận xét, đánh giá. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - GV viết lên bảng biểu thức:(25 x 36) : 9 - Yêu cầu HS suy nghĩ tìm cách tính thuận tiện nhất, sau đó gọi 2 HS lên bảng, 1 em tính theo cách thông thường, 1 em tính theo cách thuận tiện nhất. - Vì sao cách làm 2 thuận tiện hơn cách làm thứ nhất?	- 2 HS lên bảng làm bài. - Tính bằng cách thuận tiện nhất. - HS đọc. - Suy nghĩ và nêu: (25 x 36) : 9 = 900 : 9 = 100 (25 x 36) : 9 = 25 x (36 : 9) = 25 x 4 = 100 - Vì ở cách làm thứ nhất ta phải thực hiện nhân số có hai chữ số với số có có hai chữ số mất thời gian; còn ở cách thứ hai ta được thực hiện một phép chia trong bảng (36 : 9) đơn giản, sau đó lấy 25 x 4 là phép tính nhân nhẩm được.
3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	-Lắng nghe, thực hiện.